

HIỆN TRẠNG CHĂN NUÔI BÒ THỊT CỦA CÁC NÔNG HỘ TẠI THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Đậu Văn Hải, Nguyễn Thị Hồng Trinh, Lê Bá Chung, Phạm Minh Quân và Nguyễn Thị Anh

Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ

Tác giả liên hệ: Đậu Văn Hải. Điện thoại: 0918088578. Email: hai.dauvan@iasvn.vn

TÓM TẮT

Điều tra tình hình chăn nuôi bò thịt nông hộ của 3 xã nông thôn mới gồm An Điền, An Tây và Phú An thuộc thị xã Bến Cát, Bình Dương vào tháng 12/2016 cho thấy: Quy mô đàn bò tại các nông hộ còn thấp 4,4 con/hộ (3,1–5,1 con/hộ). Phương thức nuôi nhốt hoàn toàn chiếm trên 90%, tỷ lệ hộ trồng cỏ làm thức ăn cho bò thấp (0–16,7%), chủ yếu tận dụng đồng cỏ tự nhiên (100%), người chăn nuôi phần lớn chưa tận dụng nguồn phế phụ phẩm làm thức ăn cho bò thịt (sử dụng rơm chỉ có 1,1% số hộ, sử dụng xác mì 5,6% số hộ). Số hộ đã ứng dụng kỹ thuật gieo tinh nhân tạo cho bò chiếm tỷ lệ 16,7%. Công tác phòng bệnh truyền nhiễm cho bò được cán bộ thú y địa phương quan tâm, số hộ chăn nuôi tham gia 80%. Tỷ lệ số hộ tham gia phòng bệnh kí sinh trùng cho đàn bò thịt còn thấp chỉ có 23–39% số hộ. Tuổi bán bò giống dao động từ 12–18 tháng, tuổi bán bò giết thịt khoảng trên 24 tháng tuổi (sau khi được vỗ béo). Phương thức bán bò giết thịt chủ yếu là bán qua thương lái (93,3%), bò cái sinh sản có màu lông vàng chiếm tỷ lệ là 46,1% và bò cái có màu lông đỏ cánh dán chiếm 51,1%. Khối lượng bò cái sinh sản khoảng 335–356 kg, tuổi trung bình của đàn bò cái sinh sản được khảo sát là 4,3 tuổi. Số lứa đẻ là 2,7 lứa và khoảng cách lứa đẻ trung bình 13,7 tháng (13,3–14,1 tháng).

Từ khóa: *Nông hộ, bò thịt, bò cái, khối lượng, qui mô đàn, thức ăn*

ABSTRACT

Assessment of the current situation of household beef cattle production in Ben Cat town, Binh Duong province

Survey of the current situation of household beef cattle production was carried out in the An Dien, An Tay and Phu An commune - Ben Cat town - Binh Duong province in December 2016, the results show that: The average cattle herd size of households was 4.4 heads/household (3.1–5.1 heads/household), more than 90% of households holded cattle all time in barn. The rate of households growing grass for cattle was low, accounted for 0–16.67%, mostly using natural grass (100%), and mostly farmers not using various sources of agriculture by-products as feed for their cattle (rice straw 1.11% of households, cassava by-product 5.56% of households). Number of households applying artificial insemination technique for cattle accounted for 16.67%. The infectious disease prevention for cattle was paid attention by local veterinary officers, 80% of households were involved. The percentage of households applying the prevention of parasitic diseases for beef cattle herds was still low, only 23–39% of households. The selling age of breeding cows ranged from 12–18 months, the selling age of slaughtering cattle was over 24 months (after fattening). The method of selling slaughter cattle was mainly through middle man (93.33%), the cows with yellow fur accounted for 46.11% of herd and cows with red fur accounted for 51.11%. At the time of the survey, average age of cows was approximately 4.25 years, body weight of cows was 343.1kg (335–356kg), average parity of cows was 2.72 litters and the interval between two parities was 13.7 months (ranging 13.3–14.1 months).

Keywords: *Household, beef cattle, cow, body weight, herd size, feed*